

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 10/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị KT

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị H;

Ông Lê Đ.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Th H- Thư ký Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn S - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức G, tên gọi khác: không; sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1991, tại xã Kh S, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, Kh S, xã Kh S, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Sơn, con bà: Nguyễn Thị Yển; vợ: Lê Thị Quỳnh; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam ngày nào. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Võ Văn Tiến, sinh năm 1982; nơi cư trú: : Xóm A, K S, xã Kh S, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Mạnh Trọng Tú, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Hưng X, huyện

HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1, Anh Nguyễn Huy Hùng, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khối 12, phường Cửa Nam, Thành phố B, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2, Chị Lê Thị Quỳnh, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Xóm 6, Khánh Sơn 2, xã Kh S, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 20/9/2018, Nguyễn Đức G đến quán Internet của anh Võ Văn Tiến (ở xóm 3 Khánh Sơn 2, xã Kh S, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An) để chơi điện tử. Ngồi chơi một lúc thì G nảy sinh ý định mượn tiền và xe máy của anh Tiến để đi xuống thành phố B, bắt xe khách đi ra tỉnh Hải Dương thăm vợ là Lê Thị Quỳnh đang làm công nhân ở tỉnh Hải Dương. Sợ anh Tiến không cho mượn nên G đã vào Facebook của vợ mang tên Như Quỳnh (facebook này G biết mật khẩu và dùng chung) nhắn tin đến tài khoản Facebook mang tên “Tiến Võ” của anh Võ Văn Tiến với nội dung là “*anh Tiến ơi, chiều cho anh G mượn hai trăm nghìn đồng và xe đi xuống B bắt xe ra Hà Nội có tý việc*”. Anh Tiến nhắn tin lại là “ok”. Sau đó Tiến đưa cho G mượn số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô BKS: 37M1- 765.05 cùng giấy tờ xe. G hẹn với anh Tiến là khoảng 3 ngày sau sẽ trả lại xe cho anh Tiến. Anh Tiến đồng ý. Sau khi mượn được tiền và xe của anh Tiến, G điều khiển xe đi đến phòng trọ (tại số 22 đường Trần Quốc Toàn thuộc phường Hà Huy Tập, thành phố B) để ngủ. Sáng ngày hôm sau (21/9/2018), G điều khiển xe mô tô mà G mượn của anh Tiến đi ra bến xe khách Bắc B gửi xe mô tô ở đó rồi bắt xe khách đi ra tỉnh Hải Dương thăm vợ. Sau khi thăm vợ xong, khoảng 20 giờ cùng ngày G bắt xe khách quay về Thành Phố B và lấy xe mô tô đi về phòng trọ để nghỉ. Đến ngày 22/9/2018, anh Nguyễn Huy Hùng (trú tại khối 12, phường Cửa Nam, thành phố B) là nhân viên Công ty dịch vụ tài chính Trâm Anh gọi điện thoại cho G để đòi số tiền 8.000.000 đồng mà G đã vay của công ty. Vì không có tiền nên G hẹn anh Hùng vài hôm nữa G sẽ trả. Sáng ngày 23/9/2018 G điều khiển xe mô tô BKS 37M1- 765.05 đi về nhà của mình ở xóm 6, xã Kh S, huyện NĐ dự định sau đó sẽ

đến nhà anh Tiến để trả xe. Tuy nhiên, khi G chưa kịp trả xe cho anh Tiến thì khoảng 17 giờ cùng ngày (23/9/2018) anh Nguyễn Huy Hùng tiếp tục gọi điện đòi nợ nên G điều khiển xe mô tô 37M1- 765.05 đi vay tiền. Trên đường đi vay tiền, khi đến khu vực xã Hưng Xá, huyện HN, G thấy có hiệu cầm đồ Tú Hằng thuộc xóm 3, xã Hưng Xá, huyện HN nên G đã lái xe đi vào hiệu cầm đồ. Khi gặp anh Mạnh Trọng Tú là chủ hiệu cầm đồ, G có hỏi vay tiền nhưng anh Tú không cho G vay thì G nói với anh Tú: có bạn bị tai nạn đang cấp cứu tại bệnh viện cần vay số tiền 9.000.000 đồng. Nghe vậy, anh Tú nói có gì để lại làm tin không. G nói để lại chiếc xe mô tô 37M1- 765.05 anh Tú đồng ý cho G vay. G giao chiếc xe mô tô 37M1 – 765.05 và giấy đăng ký xe cho anh Tú. Anh Tú đưa cho G vay số tiền 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Có được tiền, G bắt taxi đến Công ty tài chính Trâm Anh trả nợ cho công ty số tiền là 7.800.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) G dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Sau nhiều lần anh Tiến gọi điện cho G để đòi xe nhưng G không nghe máy, có 01 vài lần G nghe máy thì G cứ hẹn anh Tiến lần này đến lần khác mà không trả xe lại cho anh Tiến. Sau khi biết được G đã cầm cố chiếc xe mô tô của mình. Ngày 17/11/2018, anh Võ Văn Tiến đã đến Công an huyện Nam Đàn tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của G.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Đàn kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 37M1- 765.05 nhãn hiệu YAMAHA Nouvo có giá tại thời điểm định giá là 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức G đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện như đã nêu trên và thừa nhận: Để có tiền trả nợ cho công ty dịch vụ tài chính Trâm Anh bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, màu sơn: Xám đỏ đen, biển số 37M1- 765.05 mà bị cáo đã mượn của anh Võ Văn Tiến rồi đi cầm cố tại hiệu cầm đồ để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Mặc dù bị anh Tiến nhiều lần điện thoại đòi xe nhưng bị cáo vẫn không chịu trả.

Cáo trạng số 14/VKS-HS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 03 đến 05 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện HN:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Sau khi được anh Võ Văn Tiến tin tưởng cho mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, màu sơn: Xám đỏ đen, biển số 37M1- 765.05 để đi Bắc Ninh chơi. Sau khi đi chơi về do bị công ty dịch vụ tài chính Trâm Anh đòi nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để mang đi cầm cố tại hiệu cầm đồ để lấy 8.950.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Mặc dù người bị hại nhiều lần điện thoại yêu cầu bị cáo phải trả lại xe như đã cam kết nhưng bị cáo cố tình không trả.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N Đ kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 37M1- 765.05 nhãn hiệu YAMAHA Nouvo có giá tại thời điểm định giá là 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nền hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu để chiếm đoạt chiếc xe mô tô có trị giá 9.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bố của bị cáo được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo sẽ được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này khi lượng hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đủ nghiêm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. Đối với anh Mạnh Trọng Tú do không biết được chiếc mô tô mà mình cầm cổ là của anh Võ Văn Tiến nên cơ quan CSĐT không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Tú là đúng quy định của pháp luật.

[6]. *Về bồi thường thiệt hại*: Người bị hại là anh Võ Văn Tiến đã nhận lại tài sản của mình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mạnh Trọng Tú đã được bị cáo hoàn trả lại số tiền mà anh Tú đã đưa cho bị cáo. Anh Tiến và anh Tú không yêu cầu bị cáo đền bù gì thêm. Nên Tòa miễn xét.

[7]. *Về vật chứng*: Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, màu sơn: Xám đỏ đen, biển số 37M1- 765.05, số khung P1109Y127367, số máy 5P11127361 và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 022200 của xe mô tô 37M1- 765.05 mang tên Võ Văn Tiến (Sinh năm: 1982, trú tại: Xóm 3, xã Khánh Sơn 2, xã Kh S, huyện ND, tỉnh Nghệ An) đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Văn Tiến.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức G 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị KT

